

Bản án số: 94/2023/HS-ST

Ngày 27 -7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thụ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Văn Sự

Ông Đặng Quang Tùng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Thịnh, Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà
Mã Thị Mộng, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng,
Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng tổ chức xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm
thụ lý số: 79/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ
án ra xét xử số: 404/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 đối với bị
cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc T**, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có.

Sinh ngày 15/10/1985 tại A, T, Bắc Giang; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân
phố B, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở: H, T, huyện T, tỉnh Bắc
Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn:
Lớp 12/12 phổ thông. Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông: Nguyễn Văn K, sinh năm
1960, nghề nghiệp: Lao động tự do; Con bà: Bùi Thị Á, sinh năm 1962, nghề
nghiệp: Lao động tự do; Cùng cư trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn N, huyện T, tỉnh
Bắc Giang. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 01; Vợ: Nguyễn Thị T1,
sinh năm 1983, nghề nghiệp: Công nhân; Có 02 con, con lớn sinh năm 2013,
con nhỏ sinh năm 2015. Cùng cư trú tại H, phường T, thành phố T, tỉnh Bắc
Ninh.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 14/02/2023 đến ngày 20/4/2023 được
thay thế bằng biện pháp cho Bảo lãnh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung
vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 23 giờ 20 ngày 13/02/2023, tổ công tác Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực xóm A, xã N, huyện T thì phát hiện xe ô tô hiệu Hyundai I10, biển kiểm soát 99A-197.53 đang di chuyển theo hướng từ xã N ra thị trấn T có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã dừng phương tiện để kiểm tra, phát hiện trên xe có 03 người, trong đó lái xe là Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1985, trú tại thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang, và 02 (Hai) người đàn ông Trung Quốc là Ngô Thiêm T2, sinh năm 2003 và Kha Minh T3 trú tại tỉnh Phúc Kiến – Trung Quốc; cả hai người Trung Quốc đều không xuất trình được giấy tờ xuất nhập cảnh theo quy định. Tổ công tác đã đưa người và phương tiện về trụ sở để tiếp tục làm rõ.

Mở rộng điều tra vụ án đã xác định được như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 13/02/2023, Nguyễn Ngọc T được Ngô Văn T4, sinh năm 1986, trú tại thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Giang liên lạc và giới thiệu lên huyện T, tỉnh Cao Bằng đón khách là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép để đưa đến thành phố B, tiền công là 4.000.000 đồng/chuyến, T đồng ý.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, T một mình điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát 99A- 197.53 lên Cao Bằng. Quá trình di chuyển, T4 gửi cho T số điện thoại của một người lạ và dặn liên lạc với số này để được hướng dẫn địa điểm đón trả khách. Sau đó, T liên lạc theo số điện thoại Tăng gửi thì có một người đàn ông nghe máy, người này hướng dẫn T đi vào thị trấn T, T. Khoảng 18 giờ ngày 13/02/2023, khi đến thị trấn T, T gọi điện cho người này thì tiếp tục được yêu cầu di chuyển sang thị trấn T để đợi và dặn sẽ có người khác liên lạc với T để hướng dẫn đường đi và địa điểm đón người cụ thể, khi nào đón được người thì chụp ảnh gửi lại để xác nhận, sau đó gửi số tài khoản cho người này để chuyển trả tiền công.

T thực hiện theo yêu cầu, khoảng 22 giờ cùng ngày, khi T đang dừng xe nghỉ ở thị trấn T thì có một số điện thoại (khác với số mà T4 gửi) gọi đến, hướng dẫn T đi theo G tìm đến địa điểm gần trường Trung học cơ sở xã N, tiếp tục di chuyển vào bên trong một đoạn khi thấy có cành cây khô ở ven đường bên tay trái thì dừng lại, quay đầu xe đợi ở đó. Khi đến điểm hẹn, Tân đón được 02 (Hai) người đàn ông Trung Quốc do một người đàn ông lạ mặt dẫn lên xe của T. Khi khách đã lên xe và di chuyển đi được một đoạn, T dừng xe và sử dụng điện thoại chụp ảnh khách gửi qua zalo cho T4 để nhờ T4 chuyển tiếp cho người đàn ông sử dụng số điện thoại lạ mà T4 gửi nhằm xác nhận, sau khi gửi xong, T đã xóa tin nhắn và tiếp tục di chuyển theo hướng về thị trấn T. Khi đi được khoảng 20 phút thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ.

Lời khai của các nhân chứng là hai người Trung Quốc phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ. Cơ quan An ninh điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tiến hành điều tra xử lý Nguyễn Ngọc T theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 55/CT-VKSCB-P1 ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nguyễn Ngọc T về tội Tổ chức

cho người khác nhập cảnh trái phép quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Cáo trạng và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Ngọc T từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu phát mại lấy tiền nộp Ngân sách nhà nước 02 (Hai) điện thoại di động của bị cáo dùng vào việc phạm tội;

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo nhất trí với luận tội, không có ý kiến bổ sung, không có tranh luận với đại diện Viện kiểm sát;

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử giảm hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội giúp đỡ gia đình vì mẹ bị cáo đang bị bệnh ung thư hiểm nghèo, các con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo tại Cơ quan An ninh điều tra và tại phiên tòa đều phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ khẳng định:

Ngày 13/02/2023, sau khi được Ngô Văn T4 cho biết có khách Trung Quốc từ huyện T, Cao Bằng về thành phố B, tiền công được trả là 4.000.000 đồng/chuyến, Nguyễn Ngọc T đã đồng ý đi đón người. Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi đã đón được 02 (Hai) người Trung Quốc vào Việt Nam và đang di chuyển từ địa phận từ xã N ra thị trấn T để về Bắc Giang thì bị lực lượng chức năng phát hiện ngăn chặn. Do chưa thực hiện trót lọt nên T chưa được nhận tiền công.

Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội với lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích vụ lợi, gây mất trật tự trị an ở địa phương, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 348. Tội tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép

1. Người nào vì vụ lợi mà tổ chức hoặc môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2 ”.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân*: Bị cáo Nguyễn Ngọc T có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có 02 con còn nhỏ (sinh năm 2023 và 2015); mẹ đẻ bị cáo đang mắc bệnh ung thư vú (Bệnh hiểm nghèo).

Xét thấy: Bị cáo Nguyễn Ngọc T được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản Điều 51 và có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú theo dõi, giám sát, giáo dục để bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân tốt, đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 (Hai) điện thoại di động: 01 điện thoại di động NOKIA màu đen và 01 điện thoại di động OPPO màu xanh là của bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại lấy tiền nộp vào Ngân sách nhà nước.

[6] Các nhận định khác:

Đối với Ngô Văn T4 là người giới thiệu khách cho T, ngoài lời khai của T thì không có tài liệu nào khác, số điện thoại T khai là của Tăng qua xác minh là số

không chính chủ, T4 không thừa nhận việc được giới thiệu khách nhập cảnh trái phép cho T, do đó Cơ quan An ninh điều tra không đủ căn cứ để xem xét xử lý trong cùng một vụ án;

Đối với các đối tượng sử dụng số điện thoại 0862 212 175, 0866 334 138 đã liên lạc, hướng dẫn đường đi và địa điểm đón người nhập cảnh trái phép cho T, qua điều tra xác định là các số điện thoại không chính chủ, những người có tên đăng ký chủ thuê bao khẳng định không được đăng ký sử dụng các số điện thoại này, ngoài lời khai của T cũng không có các tài liệu khác nên Cơ quan An ninh điều tra không đủ căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, Cơ quan chức năng đã ra quyết định xử phạt hành chính và trục xuất về Trung Quốc theo quy định.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng về tội danh, mức hình phạt, về xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc T cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 93 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu phát mại hóa giá lấy tiền nộp Ngân sách Nhà nước 02 (hai) điện thoại di động: 01 (Một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi: “01 ĐTDĐ NHÃN HIỆU NOKIA MÀU ĐEN; 01 ĐTDĐ NHÃN HIỆU OPPO MÀU XANH TẠM GIỮ CỦA BỊ CÁN NGUYỄN NGỌC TÂN”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và dấu của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C.

(Xác nhận các vật chứng trên được Cơ quan ANĐT Công an tỉnh C chuyển giao cho Cục THADS tỉnh C theo biên bản giao nhận vật chứng số 125 ngày 14/6/2023).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Cục THA Dân sự tỉnh Cao Bằng;
- CQANĐT-CA tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- PC10 – CA tỉnh Cao Bằng;
- Phòng KTNV&THA;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Thụ

